

Số: /BC-HĐND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO
Tổng kết hoạt động của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh
khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021-2026

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (HĐND), Ban Kinh tế - Ngân sách (KTNS) báo cáo kết quả hoạt động trong nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Nhiệm kỳ 2021-2026 diễn ra trong bối cảnh có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức. Đầu nhiệm kỳ (2021), Ban được kiện toàn với 09 thành viên (02 đại biểu chuyên trách, 07 đại biểu kiêm nhiệm), hoạt động trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, thiên tai diễn biến phức tạp. Riêng năm 2025, cả hệ thống chính trị tập trung cao độ cho việc thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp.

Tuy vậy, được sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh; sự phối hợp của UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh, các sở, ngành, địa phương; cùng tinh thần trách nhiệm cao của các thành viên, Ban đã chủ động xây dựng kế hoạch, đổi mới phương thức hoạt động và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2021-2026

Thực hiện Chương trình hoạt động toàn khóa và hằng năm theo Nghị quyết HĐND tỉnh, dưới sự chỉ đạo, điều hòa của Thường trực HĐND và sự phối hợp các ban HĐND tỉnh, Ban KTNS đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng tháng và tổ chức thực hiện bảo đảm quy định. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Ban đã chủ trì thực hiện 05 cuộc giám sát chuyên đề, 46 cuộc giám sát, khảo sát thường xuyên; phối hợp tham gia xây dựng, thẩm tra các báo cáo, dự thảo 255 Nghị quyết trình các kỳ họp HĐND tỉnh; đồng thời thẩm tra, giám sát, tham mưu giúp Thường trực HĐND tỉnh xem xét, xử lý 283 nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp. Cụ thể:

1. Về hoạt động giám sát, khảo sát

a) Giám sát chuyên đề:

Trong nhiệm kỳ, Ban KTNS đã tổ chức triển khai nhiều cuộc giám sát chuyên đề chuyên sâu đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng, có phạm vi rộng,

nội dung đa dạng, thời gian thực hiện kéo dài, tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ảnh hưởng đến nhiều tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, được cử tri và đại biểu quan tâm. Các báo cáo kết quả giám sát chuyên đề được chuẩn bị công phu, tổng hợp đầy đủ ý kiến của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan, tổ chức lấy ý kiến nhiều lần trước khi trình HĐND tỉnh tại kỳ họp; các kiến nghị, đề xuất tập trung phát huy kết quả đạt được, kịp thời khắc phục hạn chế, bất cập trong quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nguyện vọng của cử tri, làm căn cứ quan trọng để điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế, chính sách, trong đó một số nội dung đã được thể chế hóa thành Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Trong nhiệm kỳ, Ban đã tổ chức 05 cuộc giám sát chuyên đề quan trọng, linh hoạt điều chỉnh theo tình hình thực tế. Cụ thể:

- Năm 2021, giám sát việc giải quyết kiến nghị cử tri và nội dung trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 18 HĐND tỉnh khóa XVIII; giám sát qua báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2016-2020 (do ảnh hưởng dịch Covid-19 nên không thể giám sát trực tiếp).

- Năm 2022: Giám sát "Thực trạng, hiệu quả và tính bền vững của các khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và cơ chế hỗ trợ xi măng trên địa bàn tỉnh", khảo sát trực tiếp tại 58 khu dân cư.

- Năm 2023: Giám sát "Kết quả thực hiện cập nhật, chỉnh lý bản đồ và hồ sơ địa chính giai đoạn 2020-2023", khảo sát tại 10 xã/phường thuộc 08 huyện/thị.

- Năm 2024: Giám sát "Việc thực hiện các quy định pháp luật trong quản lý, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường giai đoạn 2020-2023", khảo sát 20 mỏ khoáng sản trên địa bàn toàn tỉnh.

- Năm 2025: Dự kiến giám sát về thu chi ngân sách; nhưng do tập trung cho công tác sắp xếp tổ chức bộ máy theo chủ trương của trung ương và đại hội Đảng các cấp, Ban đã điều chỉnh chưa tổ chức giám sát chuyên đề.

Bên cạnh đó, lãnh đạo Ban KTNS đã tích cực phối hợp, tham gia các đoàn giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND và các Ban HĐND tỉnh¹.

b) Giám sát, khảo sát thường xuyên

¹Thi hành án treo, cải tạo không giam giữ; giáo dục, y tế; đào tạo nghề, giải quyết việc làm; cải cách hành chính; giải quyết kiến nghị cử tri và nội dung trả lời chất vấn; quản lý, sử dụng biên chế sự nghiệp giáo dục; chính sách pháp luật đối với người lao động; thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Dân quân tự vệ; khảo sát cơ sở giáo dục, y tế dôi dư; quản lý các khoản thu dịch vụ giáo dục theo Nghị quyết số 107/2023/NQ-HĐND; triển khai Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND về phát triển văn hóa, thể thao và du lịch; khảo sát, làm việc với các địa phương về phương án nhân sự HĐND xã, phường sau sắp xếp theo các kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy

Ban đã tổ chức nhiều cuộc khảo sát và làm việc với các sở, ngành, địa phương liên quan; sau mỗi đợt làm việc, Ban kịp thời ban hành kết luận hoặc kiến nghị gửi đến các đơn vị được khảo sát và cơ quan có liên quan, chỉ rõ kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế cần khắc phục và các đề xuất nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước theo quy định pháp luật. Các ý kiến, kiến nghị của Ban cơ bản được các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp thu và đánh giá cao.

Trong 5 năm, Ban đã tổ chức 47 cuộc khảo sát thực tế và hơn 114 cuộc làm việc chuyên môn². Các nội dung tập trung vào: Quản lý đất đai, tài chính ngân sách, đầu tư công, phát triển nhà ở, khoa học công nghệ, cụm công nghiệp và nông nghiệp nông thôn.

2. Về hoạt động thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp

Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, Ban đã chủ động phối hợp với UBND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, sở, ngành liên quan chuẩn bị nội dung cho các kỳ họp; tham gia cùng cơ quan soạn thảo xây dựng đề án, chính sách và tổ chức khảo sát, làm việc với các ngành, cơ quan trước khi thẩm tra báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh. Trên cơ sở thông tin từ giám sát, thanh tra, kiểm toán và làm việc trực tiếp với UBND, các sở, ngành, báo cáo thẩm tra của Ban ngày càng nâng cao chất lượng, phản biện sâu, chặt chẽ, đúng pháp luật, cung cấp cơ sở cho đại biểu HĐND tỉnh thảo luận và biểu quyết. Số lượng báo cáo thẩm tra tăng qua các năm, thể hiện khối lượng công việc ngày càng lớn: Năm 2021 ban hành 37 báo cáo thẩm tra; Năm 2022 ban hành 45 báo cáo thẩm tra; Năm 2023: Ban hành 56 báo cáo thẩm tra; Năm 2024: Ban hành 66 báo cáo thẩm tra; Năm 2025: Ban hành 76 báo cáo thẩm tra (tính đến kỳ họp thứ 34).

Trong cả nhiệm kỳ, Ban đã ban hành 280 báo cáo thẩm tra. Nhiều kiến nghị của Ban đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa ngay từ khâu dự thảo, hoặc đề xuất chưa trình tại kỳ họp nếu chưa đảm bảo chất lượng. Qua đó, góp phần giúp HĐND tỉnh quyết nghị 255/405 nghị quyết trên lĩnh vực KTNS đúng quy trình, đảm bảo chất lượng, khả thi, đáp ứng nguyện vọng cử tri và phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh nhà, như: nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển; phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách; quản lý tài nguyên, khoáng sản; quản lý đất đai, quy hoạch, xây dựng, giải phóng mặt bằng...

² Cụ thể qua các năm: Năm 2021: 06 cuộc khảo sát, 22 cuộc làm việc; Năm 2022: 14 cuộc khảo sát, 25 cuộc làm việc; Năm 2023: 11 cuộc khảo sát, 27 cuộc làm việc; Năm 2024: 09 cuộc khảo sát, 20 cuộc làm việc; Năm 2025: 07 cuộc khảo sát, hơn 20 cuộc làm việc.

3. Về hoạt động thẩm tra, xử lý những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp

Phục vụ cho việc xử lý những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp Ban đã thu thập tài liệu, nghiên cứu, thẩm tra đề xuất nội dung và dự thảo văn bản cho Thường trực HĐND tỉnh. Trong nhiệm kỳ, Ban đã tham mưu cho Thường trực HĐND tỉnh xử lý kịp thời, hiệu quả 283 vấn đề cấp bách; Các nội dung chủ yếu liên quan đến: Phân bổ vốn đầu tư công, hỗ trợ kinh phí khắc phục thiên tai, mua sắm tài sản công, và điều chỉnh dự toán ngân sách.

Nhìn chung, hoạt động thẩm tra, xử lý những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp được Ban tham mưu kịp thời, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

(Phụ lục số 1, 2,3,4 kèm theo).

4. Về hoạt động chất vấn

Hoạt động chất vấn được chú trọng; trong quá trình giám sát, các thành viên Ban phát hiện các vấn đề cần chất vấn và thống nhất gửi tới các kỳ họp HĐND. Nhiệm kỳ qua, Ban và các đại biểu là thành viên đã thực hiện trên 50 lượt chất vấn về các lĩnh vực trọng yếu như thu chi ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, đất đai, giải phóng mặt bằng, phát triển doanh nghiệp, quản lý tài nguyên khoáng sản, phân bổ vốn đầu tư phát triển. Các câu hỏi đi sâu vào trọng tâm, được các ngành tiếp thu, trả lời nghiêm túc, đồng thời có theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện. Qua đó, hoạt động chất vấn thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm và bản lĩnh của đại biểu HĐND.

5. Hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân và các hoạt động khác

a) Hoạt động tiếp xúc cử tri

Các thành viên Ban đã tham gia đầy đủ hoạt động tiếp xúc cử tri theo chương trình, kế hoạch của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Phương thức tiếp xúc không ngừng được đổi mới theo hướng mở rộng thành phần, đối tượng và địa bàn (tới tận thôn, xóm, tổ dân phố); tăng cường tiếp xúc chuyên đề theo nhóm, lĩnh vực và tổ chức tiếp xúc chéo. Cách làm này đã tạo điều kiện thuận lợi để đại biểu đối thoại dân chủ, trực tiếp với người dân. Tại các hội nghị, thành viên Ban đã tiếp thu, giải trình các vấn đề thuộc thẩm quyền. Đối với những kiến nghị phức tạp, sau hội nghị, các Tổ đại biểu đã chủ động làm việc với lãnh đạo địa phương để thống nhất phương án giải quyết, đồng thời tổng hợp gửi đến các kỳ họp HĐND tỉnh xem xét.

b) Công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo

Công tác này được Ban thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật:

Về phía thành viên Ban: Căn cứ lĩnh vực công tác và địa bàn ứng cử, các thành viên đã chủ động tiếp công dân, trực tiếp đón đóc, giải quyết hiệu quả các đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

Về hoạt động giám sát: Ban chú trọng giám sát, khảo sát việc giải quyết đơn thư tại các địa phương, đơn vị, đặc biệt là các lĩnh vực nóng như đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, khai thác khoáng sản. Các đơn thư được phân loại, chuyển đến đúng cơ quan thẩm quyền và đôn đốc trả lời công dân theo quy định.

Tại các kỳ họp: Ban thực hiện giám sát thông qua công tác thẩm tra các báo cáo của UBND tỉnh; tiến hành chất vấn, yêu cầu giải trình làm rõ quy trình giải quyết đối với các vụ việc phức tạp, kéo dài gây bức xúc dư luận.

c) Công tác phối hợp

Ban duy trì mối quan hệ phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh và các cơ quan liên quan trong chuẩn bị nội dung kỳ họp, giám sát và trao đổi thông tin. Đồng thời, phối hợp với Thường HĐND cấp huyện (nay là cấp xã) trong giám sát chuyên đề, nắm bắt ý kiến cử tri; tham gia tích cực cùng Đoàn ĐBQH tỉnh trong việc đóng góp ý kiến vào các dự thảo luật, pháp lệnh của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

d) Các hoạt động khác

Tổ chức bộ máy và đào tạo: Bộ máy tham mưu, giúp việc cho Ban cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đảm bảo tính thông suốt. Công tác tập huấn, đào tạo kỹ năng và trao đổi kinh nghiệm hoạt động cho thành viên Ban luôn được quan tâm. Bên cạnh đó, Ban cũng tích cực tham gia các hoạt động đối ngoại, tiếp đón các đoàn công tác trong và ngoài nước.

Chế độ chính sách: Cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động của Ban được đảm bảo đúng quy định tại Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND.

Công tác tham mưu xây dựng thể chế: Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban đã chủ trì tham mưu xây dựng Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi và điều kiện bảo đảm hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Hà Tĩnh (thay thế Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND). Quá trình soạn thảo tuân thủ nghiêm túc Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các hướng dẫn liên quan. Ban đã chỉ đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh lấy ý kiến rộng rãi các sở, ngành, địa phương; tổng hợp, giải trình, tiếp thu hoàn thiện dự thảo; hoàn thiện hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền và trình HĐND tỉnh thông qua tại Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 đảm bảo đúng quy trình, thủ tục.

6. Đánh giá chung về hoạt động của Ban

Thứ nhất, trong thời gian qua, mặc dù hệ thống thể chế, pháp luật liên tục được sửa đổi, bổ sung nhưng vẫn còn những điểm chưa đồng bộ, chưa thực sự sát thực tiễn, nhất là trong bối cảnh tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và thực hiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền. Nhiều quy định mới ban hành nhưng thiếu hướng dẫn chi tiết, kịp thời; khối lượng công việc phát sinh lớn, tạo áp lực không nhỏ lên các cơ quan chuyên môn, trong đó có Ban Kinh tế - Ngân sách.

Thứ hai, trong nhiệm kỳ 2021-2026, Ban Kinh tế - Ngân sách đã thể hiện sự chủ động, linh hoạt, không ngừng đổi mới phương thức hoạt động để thích ứng với thực tiễn. Hoạt động của Ban đã bám sát và góp phần hiện thực hóa các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2020-2025. Chất lượng các Nghị quyết lĩnh vực kinh tế - ngân sách được nâng lên rõ rệt. Các cơ chế, chính sách được ban hành không chỉ đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp mà còn mang tư duy đổi mới, đáp ứng yêu cầu phát triển trung và dài hạn của tỉnh. Bên cạnh việc xây dựng chính sách mới, Ban cũng chú trọng rà soát để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quy định không còn phù hợp, đảm bảo sự thông suốt trong quản lý nhà nước.

Thứ ba, nhìn chung thực tiễn đã khẳng định các quyết sách được thông qua là đúng đắn và đi vào cuộc sống. Đây là nhiệm kỳ để lại nhiều dấu ấn nổi bật, khẳng định rõ nét vai trò, bản lĩnh và trí tuệ của cơ quan dân cử trong hệ thống chính trị. Những hoạt động tích cực của Ban đã đóng góp quan trọng vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Những khó khăn, hạn chế

a) Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực

Giai đoạn này địa phương tập trung cao cho việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và thí điểm mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Sự biến động của bộ phận tham mưu, giúp việc cùng với cơ cấu tổ chức chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ đã phần nào ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả triển khai một số hoạt động của Ban.

Đa số thành viên Ban hoạt động kiêm nhiệm, chịu sự chi phối lớn từ công việc chuyên môn tại cơ quan, đơn vị công tác nên quỹ thời gian dành cho hoạt động của Ban (nghiên cứu tài liệu, tham gia khảo sát thực tế) chưa đáp ứng thoả yêu cầu.

b) Về hoạt động giám sát và chất vấn

Chất lượng một số cuộc giám sát chưa sâu, chủ yếu vẫn thiên về nghe báo cáo, việc khảo sát thực tế tại hiện trường dự án, công trình chiếm tỷ trọng ít. Do đó, một số kết luận, kiến nghị sau giám sát còn chung chung, thiếu cụ thể.

Việc theo dõi, đôn đốc thực hiện các kết luận giám sát, kiến nghị của cử tri và lời hứa sau chất vấn có lúc chưa quyết liệt. Một số kiến nghị chậm được giải quyết hoặc giải quyết chưa dứt điểm, để cử tri kiến nghị nhiều lần nhưng chưa có hướng khắc phục triệt để.

Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn chưa thực sự sôi nổi. Số lượng đại biểu tham gia tranh luận còn ít (chủ yếu là đại biểu chuyên trách); câu hỏi có lúc, có phiên chưa trúng vấn đề cử tri quan tâm. Một số nội dung trả lời của các ngành còn né tránh, chưa đi thẳng vào trách nhiệm và giải pháp khắc phục.

c) Về công tác chuẩn bị và thẩm tra văn bản

Công tác phối hợp chuẩn bị nội dung kỳ họp của một số cơ quan soạn thảo chưa tốt. Việc gửi hồ sơ, tài liệu (nhất là các nội dung khó và cần đầu tư nhiều thời gian như: kế hoạch đầu tư công, phương án sử dụng nguồn tăng thu...) vẫn chậm so với quy định, làm "rút ngắn" thời gian nghiên cứu, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng báo cáo thẩm tra của Ban.

Chất lượng một số ít tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình chưa cao, chuẩn bị thiếu kỹ lưỡng, do đó phải tạm dừng để hoàn thiện, trình kỳ họp tiếp theo. Việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định, phản biện của Ban ở một số đơn vị còn hình thức, chưa nghiêm túc.

d) Về hiệu quả chính sách

Công tác dự báo và xây dựng chính sách ở một số lĩnh vực chưa sát thực tiễn. Có cơ chế, chính sách vừa ban hành đã bộc lộ bất cập, tính khả thi thấp hoặc khó triển khai, dẫn đến việc phải trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh nhiều lần.

2. Nguyên nhân của những ưu điểm và hạn chế

2.1. Nguyên nhân kết quả đạt được

Ban luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sát sao của Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh. Môi quan hệ phối hợp công tác giữa Ban với UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các sở, ngành, địa phương và sự ủng hộ của cử tri ngày càng chặt chẽ, hiệu quả. Đặc biệt, việc ký kết và thực hiện tốt Quy chế phối hợp với Kiểm toán Nhà nước và Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh (nay là Đảng ủy khối các cơ quan Đảng tỉnh) đã tạo cơ sở quan trọng để nâng cao chất lượng giám sát.

Thường trực HĐND tỉnh luôn tạo điều kiện để Ban đổi mới cách thức làm việc theo hướng chủ động tham gia "từ sớm, từ xa". Ban được tiếp cận hồ sơ ngay từ quá trình xây dựng đề án, chính sách, từ đó có đủ thời gian và cơ sở để thực hiện phản biện độc lập, nâng cao chất lượng thẩm tra.

Mặc dù hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, nhưng các thành viên Ban đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực khắc phục khó khăn, sắp xếp công việc chuyên môn hợp lý để dành thời gian thỏa đáng cho hoạt động của Ban, nhất là trong các đợt khảo sát, giám sát và thẩm tra.

2.2. Nguyên nhân hạn chế

Nguyên nhân chủ quan:

Chất lượng công tác chuẩn bị của một số cơ quan trình chưa cao. Hồ sơ, tài liệu gửi chậm so với quy định, nhất là tại các kỳ họp cuối năm. Quy trình lấy ý kiến tham vấn người dân, đối tượng chịu tác động ở một số dự thảo nghị quyết còn hình thức. Điều này gây áp lực lớn về thời gian, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng phản biện và tính khả thi của nghị quyết.

Các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách (đất đai, đầu tư công, tài chính...) thường có tính chuyên môn sâu, phức tạp và khối lượng hồ sơ rất lớn. Trong khi đó, đa số thành viên Ban hoạt động kiêm nhiệm, không có điều kiện tiếp cận sâu hoặc cập nhật liên tục các quy định mới, dẫn đến khó khăn trong việc nghiên cứu, đánh giá chuyên sâu.

Nguyên nhân khách quan:

Bối cảnh kinh tế có nhiều biến động khó lường (lạm phát, giá cả vật liệu, vướng mắc pháp lý...) làm cho công tác dự báo các chỉ tiêu tài chính, ngân sách gặp nhiều rủi ro, khó sát thực tế.

Do phụ thuộc lịch công tác chung của trung ương, của tỉnh và địa phương; đôi khi có sự thay đổi đột xuất, dẫn đến việc triển khai một số kế hoạch giám sát, khảo sát của Ban bị động, chưa đảm bảo tiến độ đề ra.

3. Một số bài học kinh nghiệm

Một là, bám sát sự lãnh đạo của cấp trên và phát huy sức mạnh tổng hợp. Hoạt động của Ban phải luôn bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh; tranh thủ sự phối hợp chặt chẽ của UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các sở, ngành và địa phương. Đây là yếu tố tiên quyết đảm bảo sự thống nhất và hiệu quả trong mọi quyết sách.

Hai là, coi trọng chất lượng đại biểu và yếu tố con người. Hiệu quả hoạt động của Ban phụ thuộc lớn vào năng lực của từng thành viên. Do đó, thành viên Ban phải là những đại biểu có bản lĩnh, tâm huyết, am hiểu sâu về pháp luật

và quản lý nhà nước, đồng thời phải sát thực tiễn để có những chính kiến sắc sảo. Cần bố trí thời gian hợp lý để thành viên tham gia đầy đủ các hoạt động khảo sát, thẩm tra và giám sát.

Ba là, chủ động "từ sớm, từ xa" và đa dạng hóa nguồn thông tin. Trong công tác thẩm tra, cần tham gia ngay từ đầu với cơ quan soạn thảo trong quá trình xây dựng chính sách; không chờ đến khi có văn bản chính thức mới nghiên cứu. Đồng thời, phải biết vận dụng tối đa trí tuệ tập thể: tham vấn ý kiến chuyên gia độc lập, các hiệp hội, trường đại học và tăng cường phối hợp với Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra tỉnh để có thêm căn cứ pháp lý và thực tiễn vững chắc, giúp hoạt động thẩm tra, giám sát đảm bảo khách quan, minh bạch.

Bốn là, lựa chọn nội dung giám sát "trúng" và "đúng". Việc xây dựng chương trình công tác (toàn khóa, hàng năm, hàng quý) phải khoa học. Khi lựa chọn chuyên đề giám sát, chất vấn phải chọn những vấn đề trọng tâm, bức xúc mà cử tri đang quan tâm hoặc những "điểm nghẽn" trong phát triển kinh tế - xã hội; tránh dàn trải, hình thức.

Năm là, chú trọng hiệu lực sau giám sát. Kết quả giám sát, khảo sát không chỉ dừng lại ở báo cáo mà cần được nghiên cứu đề xuất chế độ hóa thành các nghị quyết của HĐND tỉnh hoặc các kết luận có tính pháp lý cao. Nhờ vậy, buộc các cơ quan chịu sự giám sát phải thực hiện nghiêm túc, đảm bảo các kiến nghị được giải quyết triệt để, đi vào cuộc sống.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2026-2031

Căn cứ Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX, Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban KTNS HĐND tỉnh dự kiến tổng quan chương trình hoạt động nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

1. Phương hướng hoạt động

a) Tăng cường chất lượng thẩm tra và phản biện

Chủ động phối hợp với UBND tỉnh, UBNDTTQVN tỉnh, các sở, ngành để chuẩn bị nội dung thẩm tra báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết.

Nâng cao chất lượng báo cáo thẩm tra, đảm bảo phản biện sâu, chặt chẽ, đúng quy định pháp luật, cung cấp đầy đủ thông tin để đại biểu HĐND tỉnh quyết định.

Áp dụng các phương pháp, công cụ đánh giá hiện đại để phân tích hiệu quả, tính khả thi của các chính sách, dự án đầu tư.

b) Tăng cường hoạt động giám sát và khảo sát

Tiếp tục triển khai giám sát, khảo sát định kỳ và chuyên đề tại các địa phương, đơn vị về quản lý ngân sách, đầu tư công, tài nguyên, đất đai, doanh nghiệp.

Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện sau chất vấn, thẩm tra để kịp thời kiến nghị điều chỉnh chính sách, giải pháp.

c) Đẩy mạnh hoạt động chất vấn, giải trình

Xác định các vấn đề trọng tâm, bức xúc liên quan đến kinh tế – ngân sách để chất vấn tại các kỳ họp.

Đảm bảo chất vấn đi vào trọng tâm, có theo dõi, đánh giá kết quả, góp phần nâng cao trách nhiệm, hiệu quả quản lý của cơ quan quản lý nhà nước.

d) Tham gia xây dựng, góp ý chính sách, cơ chế, đề án

Chủ động tham gia ý kiến xây dựng các chính sách, đề án, cơ chế liên quan đến quản lý ngân sách, đầu tư công, phát triển doanh nghiệp, quản lý tài nguyên, đất đai.

Tham mưu, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, đầu tư phát triển kinh tế – xã hội, đảm bảo tính khả thi và bền vững.

e) Nâng cao năng lực, xây dựng đội ngũ

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thẩm tra, giám sát, phản biện cho các thành viên Ban.

Ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu lớn trong phân tích, tổng hợp thông tin kinh tế – ngân sách phục vụ hoạt động HĐND tỉnh.

f) Đảm bảo thông tin minh bạch và tiếp xúc cử tri

Thường xuyên cung cấp thông tin kết quả giám sát, thẩm tra, chất vấn tới cử tri và nhân dân.

Lắng nghe, tiếp nhận ý kiến của cử tri để nâng cao chất lượng các quyết định của HĐND tỉnh, đảm bảo sát thực tiễn và nhu cầu phát triển địa phương.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

Bám sát 7 nhiệm vụ trọng tâm và 5 chương trình trọng điểm trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết XX của Đại hội Đảng bộ tỉnh, chuyển trọng tâm giám sát từ "triển khai thực hiện" sang "đánh giá hiệu quả thực tế và tính bền vững" của các đề án, chính sách đã ban hành giai đoạn trước.

Giám sát phát triển Công nghiệp và Khu kinh tế Vũng Áng, theo định hướng đưa Hà Tĩnh trở thành trung tâm công nghiệp, năng lượng, nội dung giám sát cần tập trung vào chiều sâu công nghiệp:

- Giám sát hiệu quả "hậu thép": Đánh giá việc phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế tạo gắn với chuỗi sản xuất thép tại Vũng Áng (không chỉ giám sát sản lượng thép mà giám sát tỷ lệ nội địa hóa, các nhà máy vệ tinh).

- Giám sát an ninh năng lượng và môi trường: Giám sát hoạt động của Trung tâm điện lực Vũng Áng và các dự án năng lượng mới (điện gió, điện mặt trời, LNG) gắn với cam kết bảo vệ môi trường, đặc biệt là xử lý chất thải công nghiệp.

- Giám sát tỷ lệ lấp đầy các Khu/Cụm công nghiệp: Đánh giá hiệu quả sử dụng đất tại các KCN, CCN đã được quy hoạch và đầu tư hạ tầng trong giai đoạn 2021-2025.

Giám sát Nông nghiệp và Xây dựng nông thôn mới (NTM) bền vững; Giai đoạn 2026-2031 phải chuyển sang chất lượng và thương hiệu:

- Giám sát "chất lượng sống" trong NTM: Không giám sát tiêu chí hạ tầng (điện, đường, trường, trạm) mà tập trung giám sát thu nhập thực tế, môi trường sống, và các mô hình kinh tế nông thôn hiệu quả.

- Giám sát các chuỗi liên kết giá trị: Đánh giá hiệu quả thực chất của các chính sách hỗ trợ tích tụ ruộng đất, nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn và đầu ra cho sản phẩm OCOP (tránh tình trạng sản phẩm đạt sao nhưng không có thị trường).

- Giám sát khả năng thích ứng biến đổi khí hậu: Đặc biệt tại các vùng thường xuyên ngập lụt (Hương Khê, Vũ Quang) và vùng ven biển.

Giám sát Dịch vụ, Logistics và Du lịch biển, Nghị quyết tỉnh đảng bộ xác định dịch vụ cảng biển và logistics là một trong bốn trụ cột.

- *Giám sát hạ tầng Logistics*: Giám sát tiến độ và hiệu quả khai thác các trung tâm logistics tại Vũng Áng, Sơn Dương và Cửa khẩu Cầu Treo. Đánh giá việc kết nối giao thông chiến lược (đường bộ, đường sắt, cảng biển).

- *Giám sát kinh tế du lịch*: Đánh giá hiệu quả các dự án du lịch biển, du lịch sinh thái; giám sát việc cấp phép và triển khai các dự án du lịch nghỉ dưỡng dọc ven biển để tránh lãng phí tài nguyên đất.

Giám sát Quy hoạch, Đô thị và Tài nguyên môi trường, giai đoạn 2026-2031 là thời điểm đánh giá tính khả thi của Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030; đánh giá việc điều chỉnh quy hoạch cục bộ (nếu có).

- *Giám sát phát triển đô thị thông minh*: Tập trung vào khu vực TP. Hà Tĩnh (cũ, mở rộng không gian đô thị), khu vực TX. Kỳ Anh (cũ, gắn với KKT

Vũng Áng) và khu vực TX. Hồng Lĩnh (cũ). Giám sát việc xử lý ngập úng đô thị và hạ tầng số.

- *Giám sát nguồn thu từ đất*: Chuyển từ giám sát "thu tiền sử dụng đất" sang giám sát "khai thác quỹ đất vùng phụ cận các trục giao thông lớn" và hiệu quả sử dụng đất công.

Giám sát Tài chính - Ngân sách và Đầu tư công

Giám sát tự chủ tài chính: Đánh giá sâu việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm chi thường xuyên từ ngân sách.

Giám sát nợ công và hiệu quả đầu tư công: Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội sau đầu tư của các dự án lớn hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025. Kiểm soát chặt chẽ nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM nâng cao/kiểu mẫu.

b) Mục tiêu và lộ trình cụ thể:

Năm 2026: Giám sát kết quả thực hiện phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giai đoạn 2021-2026;

Năm 2027: Giám sát hiệu quả khai thác, sử dụng quỹ đất và hạ tầng tại các Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; các chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp chế biến, chế tạo giai đoạn 2025-2027.

Năm 2028: Giám sát kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030.

Năm 2029: Giám sát tình hình thực hiện quy hoạch phát triển đô thị và hiệu quả các dự án chỉnh trang đô thị, chống ngập úng tại các đô thị.

Năm 2030: Giám sát tổng thể việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Đề nghị nghiên cứu, hoàn thiện quy chế phối hợp giữa các Ủy ban của Quốc hội với HĐND cấp tỉnh theo hướng cụ thể, thực chất hơn, đặc biệt trong giám sát các lĩnh vực trọng yếu như: đầu tư công trung hạn, quyết toán ngân sách nhà nước và các chuyên đề giám sát tối cao. Đồng thời, xây dựng cơ chế chia sẻ, liên thông dữ liệu số giữa Quốc hội – Chính phủ – HĐND địa phương nhằm chuẩn hóa nguồn thông tin, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thẩm tra và giám sát của các Ban HĐND tỉnh.

2. Đối với Tỉnh ủy: Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng tỷ lệ đại biểu chuyên trách có chuyên môn sâu (tài chính, đất

đại, quy hoạch); hoàn thiện quy chế giám sát theo hướng tăng tính bắt buộc và chế tài đối với việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát, giải trình.

3. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh: Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nâng cao trách nhiệm trong công tác phối hợp; tuân thủ nghiêm túc quy định về thời gian gửi hồ sơ, tài liệu, nhất là các nội dung quan trọng như dự toán ngân sách, điều chỉnh kế hoạch vốn. Các báo cáo, tờ trình phải đảm bảo tính chính xác, thống nhất của số liệu; có phân tích, so sánh, đánh giá tác động kỹ lưỡng, hạn chế việc cung cấp thông tin, hồ sơ tài liệu chậm trễ.

4. Đối với Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới để chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức; xây dựng bộ phận tham mưu, giúp việc chuyên sâu, chuyên nghiệp, am hiểu pháp luật và thực tiễn, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong hoạt động tham mưu, phục vụ HĐND, Thường trực HĐND và Ban Kinh tế - Ngân sách.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026-2031./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (bc);
- Thường trực HĐND tỉnh (bc);
- Đoàn ĐBQH tỉnh ;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các phường, xã;
- Lưu: VT, HĐ.

**TM. BAN KINH TẾ NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Thúy Nga